TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 18/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 04/10/2018.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng Bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Vũ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX- ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.

Trú tại: Phố M, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

Hiện đang trú tại: Trú tại: Phố M, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 1992, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị Lê về chung sống cùng gia đình anh T ngay.

Theo anh T trình bày: Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân là d o vợ chồng không hợp nhau trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau . Từ năm 2015 vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến

nhau nữa. Nay anh xác định giữa anh và chị không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh T 1, sinh năm 1997. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh và chị L không vay nợ ai và cũng không cho ai vay.

Về ruộng canh tác: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã giao Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Nguyễn Thị L theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị L vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2018 chị L xác nhận lời trình bày của anh T về quá trình kết hôn và con chung là đúng. Quá trình chung sống giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, anh T đã bỏ đi và không ở nhà cùng chị từ năm 2015 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị, chị xác nhận tình cảm giữa chị và anh T không còn nhưng do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Do hai con chung của chị và anh T đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L có ủy quyền cho luật sư Nguyễn Đình Lâm là người đại diện cho chị để giải quyết việc chia tài sản chung nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2018 chị L trình bày do chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên chị không mời luật sư Lâm là người đại diện cho chị nữa. Ngày 11/9/2018 Tòa án nhận được Văn bản thông báo về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa chị Nguyễn Thị L và luật sư Nguyễn Đình Lâm và luật sư Nguyễn Đình Lâm sẽ không tham gia vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L. Do vậy Tòa án không đưa luật sư Nguyễn Đình Lâm tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L nữa.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, của bị đơn là không đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Nguyễn Thị L năm 1992, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh), xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L nghi ngờ anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau . Phía chị L cũng thừa nhận giữa vợ chồng đã không còn tình cảm và sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay nhưng chị không đồng ý ly hôn nhưng anh T vì anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Phía anh T không thừa nhận mà anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị L. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ nhưng không thành vì chị L đều vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho anh T được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh T và chị L có hai con chung là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh T1, sinh năm 1997, hiện đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Anh T và chị L có hai con chung là Nguyễn Thị L 1, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh T 1, sinh năm 1997, hiện đã trưởng t hành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01299 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu